

Bản án số: 36/2021/HSST
Ngày 14-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa Phiên tòa: Bà Ninh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Phong
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký Phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia Phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 41/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo Hà Sơn B, sinh năm 1977, tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Sâu 2, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ văn hoá lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trung L, sinh năm 1952; con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1954. Bị cáo có vợ là Trịnh Thị Bích H, sinh năm 1977 và 03 người con; con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2012 ngày 06/3/2012, B bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc và phải nộp 200.000đồng án phí hình sự; bị cáo chấp hành án xong ngày 16/7/2013, chấp hành xong án phí tháng 4/2012.

(Tại danh chỉ bản số 041 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 05/02/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/02/2021 đến ngày 08/02/2021, áp dụng biện pháp cA đi khỏi nơi cư trú; nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Bị cáo Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1990, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu Đ 1, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng B, sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1992 và 02 người con; con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 047 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 05/02/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/02/2021 đến ngày 08/02/2021, áp dụng biện pháp cA đi khỏi nơi cư trú; nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Bị cáo Lê Văn P, sinh năm 1981; tại huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu G 2, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Lê Văn P, sinh năm 1953; con bà Trịnh Thị P (đã chết). Bị cáo có vợ là Vũ Thị C, sinh năm 1983 và 03 người con; con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 045 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 05/02/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/02/2021 đến ngày 08/02/2021, áp dụng biện pháp cA đi khỏi nơi cư trú; nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

4. Bị cáo Lê Văn Th, sinh năm 1987; tại huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu G 1, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1961, con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1965. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 và 03 người con; con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 046 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 05/02/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/02/2021 đến ngày 08/02/2021, áp dụng biện pháp cA đi khỏi nơi cư trú; nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

5. Bị cáo Hoàng Quang A, sinh năm 1964; tại huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu S 2, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ văn hoá lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Hoàng Quang C, sinh năm 1931, mẹ đẻ Nguyễn Thị T, sinh năm 1936; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1965 và 02 người con; con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC, ngày 24/01/2019, Công an huyện Cẩm Khê đã xử phạt đối với A về hành vi đánh bạc, số tiền là 1.500.000đồng, đã thực hiện nghĩa vụ nộp phạt xong cùng ngày 24/01/2019. Tính đến ngày thực hiện hành vi được coi là không có tiền sự.

(Tại danh chỉ bản số 043 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 05/02/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/02/2021 đến ngày 08/02/2021, áp dụng biện pháp cA đi khỏi nơi cư trú; nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

6. Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; tại huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu S 2, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ văn hoá lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Văn T; mẹ đẻ là Nguyễn Thị T (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1975 và 02 người con; con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

(Tại danh chỉ bản số 042 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 05/02/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/02/2021 đến ngày 08/02/2021, áp dụng biện pháp cA đi khỏi nơi cư trú; nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh

Phú Thọ (có mặt).

7. Bị cáo Lê Thành T, sinh năm 1982; tại huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu S 2, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ văn hoá lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Lê Văn C, sinh năm 1960; mẹ đẻ Quán Thị K, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và 02 người con; con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ/XPVPHC ngày 09/9/2009, Công an huyện Cẩm Khê đã xử phạt hành chính đối với T về hành vi đánh bạc, số tiền 500.000đồng; đã chấp hành xong ngày 11/9/2009. Tính đến ngày thực hiện hành vi được coi là không có tiền sự.

(Tại danh chỉ bản số 044 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 05/02/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/02/2021 đến ngày 08/02/2021, áp dụng biện pháp cA đi khỏi nơi cư trú; nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu Đ 1, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/02/2021, tại vườn phía sau nhà Hà Sơn B, ở khu S 2, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Cẩm Khê phối hợp cùng Công an xã M, huyện C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Sơn B cùng các đối tượng Nguyễn Đăng Q; Lê Văn P; Lê Văn Th; Hoàng Quang A; Nguyễn Văn H và Lê Thành T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền.

Vật chứng thu giữ: 01 mảnh cọ các đối tượng ngồi đánh bạc, trên mảnh cọ có số tiền 13.457.000đ (mười ba triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng); 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 kéo bằng kim loại; 04 quân bài hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ có một mặt màu đỏ trắng, một mặt màu đỏ kẻ sọc.

Thu giữ tại túi quần phải đang mặc của Nguyễn Đăng Q 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có số tiền 570.000đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Tại chỗ Q khai không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc.

Thu giữ tại túi quần hậu bên phải đang mặc của Lê Văn Th số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Tại chỗ Th khai sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc.

Thu giữ tại túi quần hậu bên phải đang mặc của Hoàng Quang A: 01 ví giả da màu nâu bên trong ví có số tiền 26.500.000đ (hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Tại chỗ A khai không sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 05/02/2021, Nguyễn Đăng Q, Lê Văn P, Lê Văn Th, Hoàng Quang A, Nguyễn Văn H, Lê Thành T đến nhà Hà Sơn B ở Khu S 2, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ chơi. Tại đây B, Q, P, Th, A, H, T cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại vườn phía sau nhà B; tất cả đều đồng ý. T là người lấy kéo bằng kim loại có sẵn ở nhà B cắt 04 quân bài hình tròn từ quân bài tú lơ khơ có một mặt màu đỏ trắng, một mặt màu đỏ kẻ sọc và lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ ở nhà B, để dùng làm dụng cụ đánh bạc. Q là người lấy mảnh cọ có sẵn ở nhà B chải ra nền đất vườn phía sau nhà B. Sau đó tất cả ngồi xuống mảnh cọ để đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền trống cửa thấp nhất là 50.000đ/ ván, ai đánh cao hơn thì tùy. Q là người cầm cái ván đầu tiên. Quá trình đánh bạc các đối tượng không phải nộp tiền hồ (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho ai.

Trước khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Đăng Q có số tiền 3.020.000đ, Q lấy ra số tiền 2.450.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại 570.000đ để trong ví giả da màu đen Q không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Hoàng Quang A mang theo số tiền 28.725.000đ, A lấy ra số tiền 2.225.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc, còn số tiền 26.500.000đ để trong ví giả da màu nâu A không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Lê Văn Th mang theo số tiền 1.950.000đ, Th lấy ra 1.650.000đ sử dụng đánh bạc trước, số tiền còn lại 300.000đ nếu thua hết Th sẽ lấy ra để đánh bạc; Hà Sơn B có số tiền 2.600.000đ, Lê Văn P có số tiền 1.200.000đ; Nguyễn Văn H có số tiền 707.000đ; Lê Thành T có số tiền 2.625.000đ, các đối tượng sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và mục đích đánh bạc là 13.757.000đ (mười ba triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Hình thức đánh xóc đĩa là người cầm cái cho 04 quân bài hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ có một mặt màu đỏ trắng, một mặt màu đỏ kẻ sọc vào đĩa sứ, úp bát sứ lên rồi lắc. Sau đó, những người đánh bạc đặt tiền cửa chặn, cửa lẻ, trống cửa mỗi ván thấp nhất là 50.000đ, ai đặt cao hơn thì tùy. Sau khi người chơi đặt cửa xong, người cầm cái mở bát để xem kết quả. Nếu kết quả có 02 quân bài hoặc 04 quân bài cùng màu thì người đặt cửa chặn Th bạc, người đặt

cửa lẻ thua bạc. Nếu kết quả có 03 quân bài cùng màu, quân bài còn lại khác màu thì người đặt cửa lẻ Th bạc, người đặt cửa chẵn thua bạc. Người cầm cái sẽ thu tiền đã đặt cửa của người thua bạc và trả cho người Th bạc số tiền tương ứng với số tiền mà họ đã đặt cửa.

Đối với số tiền 26.500.000đ thu giữ của Hoàng Quang A: Quá trình điều tra đã làm rõ số tiền 26.500.000đ là của chị Hoàng Thị L – sinh năm 1962 (là chị gái A) gửi A giữ hộ, chiếc ví giả da A khai không sử dụng vào mục đích đánh bạc; đối với 01 ví giả da màu đen thu giữ của Q, Q khai không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về hình thức, thủ đoạn phạm tội và phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 25/CT-VKSCK ngày 08/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Nguyễn Đăng Q, Lê Văn P, Lê Văn Th, Hoàng Quang A, Nguyễn Văn H, Lê Thành T và Hà Sơn B đều phạm tội: “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Pên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo phạm tội: “Đánh bạc” và đề nghị:

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Sơn B.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thành T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Quang A.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn P; Lê Văn Th và Nguyễn Văn H; Nguyễn Đăng Q.

Xử phạt bị cáo Hà Sơn B từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Lê Thành T và bị cáo Hoàng Quang A, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ thời gian tạm giữ 03 ngày quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ cho các bị cáo Hà Sơn B, Lê Thành T và Hoàng Quang A.

Phạt các bị cáo Nguyễn Đăng Q; Lê Văn P, Lê Văn Th và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Khấu trừ thu nhập: Khấu trừ 05% thu nhập của các bị cáo Hà Sơn B, Hoàng Quang A và Lê Thành T và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử L vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu toàn bộ số tiền 13.757.000 đồng là vật chứng vụ án để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng Q số tiền 570.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu 01 mảnh cọ; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 kéo sắt và 04 quân bài hình tròn không còn giá trị để tiêu hủy.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 ví giả da cho Hoàng Quang A; 01 ví giả da cho Nguyễn Đăng Q và trả lại cho chị Hoàng Thị L số tiền 26.500.000đồng theo biên bản trả tài sản ngày 04/3/2021.

Về án phí: Các bị cáo: Nguyễn Đăng Q, Lê Văn P, Lê Văn Th, Hoàng Quang A, Nguyễn Văn H, Lê Thành T và Hà Sơn B mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại Pên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng:*

Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Pên tòa đã xác định được: Vào khoảng 14 giờ ngày 05/02/2021, tại vườn phía sau nhà Hà Sơn B, ở khu Sâu 2, xã M, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Hà Sơn B cùng với Nguyễn Đăng Q; Lê Văn P, Lê Văn Th, Hoàng Quang A, Nguyễn Văn H, Lê Thành T đã có hành vi đánh bạc, hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, trong đó các bị cáo sử dụng tiền vào mục đích đánh bạc là: Nguyễn Đăng Q có số tiền 2.450.000đồng; Hoàng Quang A có số tiền 2.225.000đồng; Lê Văn Th có số tiền 1.950.000đồng; Hà Sơn B có số tiền 2.600.000đồng, Lê Văn P có số tiền 1.200.000đồng; Nguyễn Văn H có số tiền 707.000đồng và Lê Thành T đánh bạc số tiền 2.625.000đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.757.000 đồng.

Như vậy, bản cáo trạng số 25/CT-VKSCK ngày 08/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Hà Sơn B, Nguyễn Đăng Q, Lê Văn P, Lê Văn Th, Hoàng Quang A, Nguyễn Văn H và Lê Thành T là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Các bị cáo thực hiện lỗi cố ý; tính chất của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của các bị cáo phải bị xử L nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:*

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *“Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 của bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đăng Q, Lê Văn P, Lê Văn Th, Hoàng Quang A, Nguyễn Văn H và Lê Thành T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Năm 2012, Bị cáo Hà Sơn B đã bị xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bố bị cáo Hoàng Quang A là Hoàng Quang C, có công lao trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, được tặng bằng khen kháng chiến; được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Đăng Q, Lê Văn P, Lê Văn Th, Nguyễn Văn H trước khi phạm tội có nhân thân tốt;

Đối với bị cáo Lê Thành T và Hoàng Quang A: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng tính đến ngày thực hiện hành vi đánh bạc 05/02/2011 đã hết thời hiệu tính bị coi là có tiền sự đối với cả T và A.

Đối với bị cáo Hà Sơn B: Năm 2012, bị xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi đánh bạc, tính đến ngày phạm tội đã được xóa án tích.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Hà Sơn B; Lê Thành T và Hoàng Quang A và xử phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Văn H và Lê Văn Th mới đảm bảo trừng trị, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng”.

Xét thấy: Các bị cáo Hà Sơn B, Lê Thành T và Hoàng Quang A có tài sản nên phạt bổ sung đối với các bị cáo này là cần thiết.

[6]. *Về khấu trừ thu nhập:*

Khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự quy định: *Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ*

nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ L do trong bản án.

Xét thấy: Các bị cáo nghề nghiệp chính là làm ruộng, có thu nhập thấp và không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử L vật chứng:*

Số tiền 13.757.000 đồng là vật chứng vụ án nên phải tịch thu để sung quỹ nhà nước.

Kết quả điều tra xác định bị cáo Nguyễn Đăng Q không sử dụng số tiền 570.000 đồng nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 ví giả da cho Hoàng Quang A; trả 01 ví giả da cho Nguyễn Đăng Q và trả lại cho bà Hoàng Thị L số tiền 26.500.000 đồng theo biên bản trả tài sản ngày 04/3/2021 là đúng pháp luật cần xác nhận.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 mảnh cọ; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 kéo sắt và 04 quân bài hình tròn. Đây là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng, bị cáo Hà Sơn B không nhận lại nên tịch thu để tiêu hủy.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Sơn B.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thành T.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Quang A;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng Q; Lê Văn P; Lê Văn Th và Nguyễn Văn H.

- Tuyên bố các bị cáo Hà Sơn B, Nguyễn Đăng Q; Lê Văn P; Lê Văn Th; Nguyễn Văn H; Lê Thành T và Hoàng Quang A đều phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Hà Sơn B 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 05/02/2021 đến ngày 08/02/2021) quy đổi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Lê Thành T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 05/02/2021 đến ngày 08/02/2021) quy đổi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Quang A 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 05/02/2021 đến ngày 08/02/2021) quy đổi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hà Sơn B, Lê Thành T và Hoàng Quang A tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hà Sơn B, Lê Thành T và Hoàng Quang A cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Buộc các bị cáo Hà Sơn B, Lê Thành T, Hoàng Quang A phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lê Văn Th số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lê Văn P số tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Hà Sơn B, Lê Thành T và Hoàng Quang A.

Về hình phạt bổ sung:

- Phạt bổ sung bị cáo Hà Sơn B số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Thành T số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng)
- Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Quang A số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng).

2. Về xử L vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 13.757.000 đ (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng Q số tiền 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu 01 mảnh cọ; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 kéo sắt và 04 quân bài hình tròn không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

(Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 13/5/2021).

Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã trả lại 01 ví giả da cho Hoàng Quang A; trả 01 ví giả da cho Nguyễn Đăng Q và trả lại cho bà Hoàng Thị L số tiền 26.500.000đồng theo biên bản trả tài sản ngày 04/3/2021 tại cơ quan Điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Hà Sơn B, Nguyễn Đăng Q; Lê Văn P; Lê Văn Th; Nguyễn Văn H; Lê Thành T và Hoàng Quang A; mỗi bị cáo đều phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng